

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100947309 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/1999, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 05/05/2017)*

*Địa chỉ:* Tầng 19 tòa nhà GELEX, số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

*Điện thoại:* (84-4) 3854.4898

*Fax:* (84-4) 3553.1433

*Website:* <http://www.cie.com.vn/>

### Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bà Dương Thị Hà Bích

Số điện thoại: (84-4)3854.4898

Chức vụ: Kế toán trưởng

Số fax: (84-4)3553.1433



## MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG .....</b>	<b>3</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	10
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	15
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng .....	17
6. Hoạt động kinh doanh .....	18
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	20
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	22
9. Chính sách đối với người lao động.....	23
10. Chính sách cổ tức.....	24
11. Tình hình tài chính .....	25
12. Tài sản.....	28
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	30
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty.....	31
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	31
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	32
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>32</b>
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị; Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị .....	32
2. Ban Kiểm soát .....	41
3. Ban Giám đốc .....	41
4. Kế toán trưởng.....	47
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	49
<b>III. PHỤ LỤC .....</b>	<b>49</b>



## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP
- Tên tiếng Anh: CONSTRUCTION AND INDUSTRY EQUIPMENT GROUP CORPORATION
- Tên viết tắt: CIE GROUP
- Địa chỉ: Tầng 19 tòa nhà GELEX, số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Vốn điều lệ đăng ký: 38.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 38.000.000.000 đồng
- Điện thoại: 04.3854.4898
- Fax: 04.3553.1433
- Website: <http://www.cie.com.vn>

Logo:



- Ngày trở thành công ty đại chúng: 10/12/2007
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Lê Quốc Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100947309 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/1999, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 05/05/2017.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn: Sản xuất, kinh doanh máy và thiết bị công nghiệp (Mã ngành: 2829).
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Sản xuất, kinh doanh máy và thiết bị công nghiệp (các trạm trộn bê tông tự động, các sản phẩm Cơ điện tử trong công nghiệp).

#### 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: CEG
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 3.800.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCDKGD: Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan

Tại thời điểm ngày 30/12/2016, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Tập đoàn là 0 cổ phần.

### 1.3. Quá trình hình thành, phát triển

#### **Các mốc thời gian chính:**

- Ngày 28/7/1997: Xí nghiệp sản xuất thiết bị xây dựng thuộc Công ty Kinh doanh vật tư và Xây dựng (tiền thân của Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp) được thành lập.
- Ngày 25/5/1999, Bộ Xây dựng có quyết định số 601/QĐ-BXD về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển bộ phận doanh nghiệp nhà nước: Xí nghiệp sản xuất thiết bị xây dựng thuộc Công ty Kinh doanh vật tư và Xây dựng trở thành Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp. Giá trị cổ phần phát hành lần đầu: 2.250.000.000 đồng, trong đó:
  - Cổ phần Nhà nước: 11,11% giá trị cổ phần phát hành lần đầu
  - Cổ phần người lao động trong doanh nghiệp được mua theo giá ưu đãi: bằng 8,89% giá trị cổ phần phát hành lần đầu
  - Cổ phần các pháp nhân và cá nhân khác: 80% giá trị cổ phần phát hành lần đầu.
- Ngày 01/10/1999, Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần lần đầu số 056646 với mức vốn điều lệ: 2.250.000.000 đồng.
- Năm 2007, Lãnh đạo Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp quyết định chuyển đổi mô hình hoạt động thành Tập đoàn.
- Ngày 10/12/2007, Công ty đã trở thành công ty đại chúng, có tên trong danh sách các công ty đại chúng đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Ngày 28/06/2012, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lại mã số doanh nghiệp cho Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị công nghiệp là 0100947309 theo Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 8 với mức vốn điều lệ: 38.000.000.000 đồng.
- Ngày 05/05/2017, Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp hoạt động theo Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 12 với mã số doanh nghiệp là



0100947309 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, với mức vốn điều lệ: 38.000.000.000 đồng.

- Ngày 20/01/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 28/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.800.000 cổ phiếu.

### ***Quá trình hình thành và phát triển:***

#### ***Giai đoạn 1 (từ năm 1997 đến năm 2007):***

Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp tiền thân là Xí nghiệp sản xuất thiết bị xây dựng được thành lập ngày 28 tháng 7 năm 1997 theo ý tưởng của Viện trưởng Viện Máy và dụng cụ công nghiệp (Viện IMI) và Tổng giám đốc Công ty Kinh doanh vật tư và xây dựng. Ngày 25/5/1999, Bộ Xây dựng có quyết định số 601/QĐ-BXD cổ phần hóa Xí nghiệp sản xuất thiết bị xây dựng thuộc Công ty Kinh doanh vật tư và Xây dựng trở thành Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp. Ngày 01/10/1999, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần lần đầu số 056646.

Từ khi thành lập đến năm 2007 là giai đoạn tiếp nhận chuyển giao công nghệ sản xuất các sản phẩm cơ điện tử từ Viện Máy và dụng cụ công nghiệp và từng bước phát triển chiếm lĩnh thị trường máy xây dựng với sản phẩm chủ lực là trạm trộn bê tông tự động.

Trong giai đoạn này, thực hiện nghiêm túc 03 phương châm cơ bản là: giữ gìn và tạo khả năng cạnh tranh cho các sản phẩm nòng cốt, không ngừng đầu tư phát triển sản phẩm mới và luôn đặt chất lượng lên hàng đầu; Công ty CIE đã đạt được những thành tựu nổi bật sau: Doanh thu đã có sự tăng trưởng vượt bậc từ 1,2 tỷ đồng tương đương 101.695 USD vào năm 1997, đến năm 2007 doanh thu đạt 105 tỷ đồng tương đương 6,5 triệu USD.



Sản phẩm trạm trộn bê tông của Công ty CIE đã chiếm lĩnh thị trường, có mặt trong hầu hết công trình, dự án trọng điểm của Quốc gia như: Dự án quốc lộ 1A mới, quốc lộ 5, đường Hồ Chí Minh, Cầu Thanh Trì, các dự án thủy điện: dự án Thủy điện

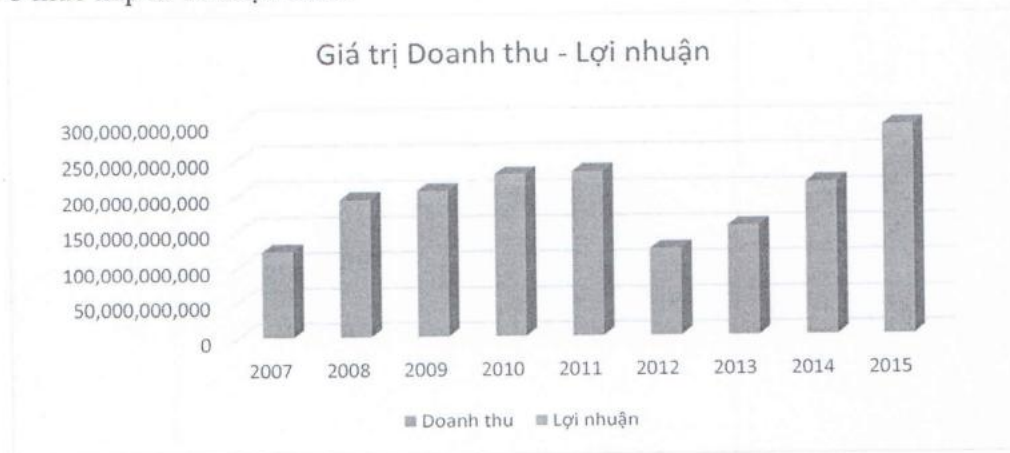
Sơn La, thủy điện Bắc Hà, thủy điện A Vương, ..., các dự án Nhiệt điện như: Ưông Bí, Mông Dương 1, Mông Dương 2... Tính đến năm 2007, Công ty CIE đã chế tạo và cung cấp cho thị trường hàng trăm trạm trộn bê tông các loại có năng suất từ 15 m<sup>3</sup>/h đến 500 m<sup>3</sup>/h. Các trạm trộn bê tông này được cung cấp cho hầu hết các Tổng Công ty Xây dựng, công trình giao thông, các Liên danh nhà thầu nước ngoài như Obayashi, Sumitomo Mitsui,...

Giai đoạn 2 (từ năm 2007 đến năm 2015):

Năm 2007, sau mười năm hoạt động với nhiều thành công nổi bật trong sản xuất kinh doanh, Lãnh đạo Công ty đã quyết định chuyển đổi mô hình hoạt động thành Tập đoàn với 03 mục tiêu cơ bản là: phủ kín lãnh thổ Việt Nam, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh và đưa CIE lên tầm Quốc gia và Quốc tế.

Trong giai đoạn này, Công ty CIE đã được được những thành tựu nổi bật sau:

Doanh thu tăng trưởng vượt bậc ngay từ năm đầu tiên trở thành tập đoàn và duy trì ở mức xấp xỉ 10 triệu USD.



- Lĩnh vực hoạt động được mở rộng với việc tham gia vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản từ năm 2008 và sản giao dịch bất động sản CIE chính thức đi vào hoạt động từ năm 2012.
- Việc đầu tư tài chính, phát triển các đơn vị thành viên được đẩy mạnh, đến năm 2014, Tập đoàn gồm Công ty mẹ, 03 công ty con và 02 công ty liên kết.

Giai đoạn 3 (từ năm 2015 đến nay):

Sau chín năm hoạt động trong mô hình tập đoàn theo định hướng: đầu tư tài chính để phát triển các công ty thành viên, xây dựng và triển khai các dự án có hiệu quả cao, xuất khẩu sản phẩm truyền thống, năm 2016, Tập đoàn CIE đã xây dựng được mô hình mới gắn sản xuất với nghiên cứu công nghệ cao, gắn sản xuất - xây dựng với kinh doanh, gắn nghiên cứu - thị trường với dự án và đã chuyển đổi hợp lý giữa lợi thế cạnh tranh thành vốn và ngược lại, từ vốn thành lợi thế cạnh tranh.

Giai đoạn này Tập đoàn CIE hoạt động ổn định với Công ty mẹ là động lực phát triển, tập trung vào các hoạt động đầu tư tài chính, xây dựng và triển khai các dự án, xuất khẩu các sản phẩm của Tập đoàn; cùng với 05 Công ty con và 01 sản giao dịch



bất động sản là các đơn vị nghiên cứu, sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả thường xuyên cho Tập đoàn.

Trong giai đoạn này, Công ty CIE đã đạt được những thành tựu nổi bật sau:

- Doanh thu đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ, vượt ngưỡng 10 triệu USD, đạt giá trị 270,24 tỷ đồng, tương đương 12,1 triệu USD, vào năm 2015 và doanh thu năm 2016 đạt 289 tỷ đồng, xấp xỉ 13 triệu USD.



- Xây dựng và triển khai Dự án đổi mới công nghệ sản xuất Công ty CIE1 (là Công ty con của Tập đoàn) với tổng mức đầu tư 85,135 tỷ đồng.
- Phát triển các đơn vị thành viên đã có bước đột phá với việc thành lập Viện cơ điện tử CIE, là tổ chức hoạt động khoa học công nghệ, đơn vị nghiên cứu phát triển của toàn tập đoàn. Viện cơ điện tử CIE đã được các cơ quan quản lý Nhà nước cấp giấy chứng nhận hoạt động và đã triển khai thực hiện những nhiệm vụ khoa học và công nghệ đầu tiên, ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới vào sản phẩm của tập đoàn. Năm 2016, Tập đoàn gồm Công ty mẹ, 05 công ty con (01 Viện nghiên cứu phát triển và 04 công ty con), 01 sản giao dịch bất động sản và 02 công ty liên kết.

#### 1.4. Quá trình tăng vốn

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 056646 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/1999, số vốn điều lệ ban đầu của Công ty CIE là 2.250.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng). Quá trình tăng vốn của Công ty CIE từ ngày 01/10/1999 như sau:

TT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước khi tăng (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn điều lệ	Cơ sở pháp lý
1	Năm 2001	2.250.000.000	3.500.000.000	Phát hành riêng lẻ của công ty chưa đại chúng	- Giấy ĐKKD lần đầu ngày 01/10/1999

TT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước khi tăng (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn điều lệ	Cơ sở pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 13/03/2001</li> <li>- Nghị quyết HĐQT số 100/NQ-HĐQT ngày 10/08/2001</li> <li>- Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ nhất ngày 28/08/2001</li> </ul>
2	Năm 2003	3.500.000.000	6.000.000.000	Trích từ lợi nhuận sau thuế chia theo tỷ lệ cổ phần của các cổ đông và Phát hành riêng lẻ của công ty chưa đại chúng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 24/03/2003</li> <li>- Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ hai ngày 20/05/2003</li> </ul>
3	Năm 2004	6.000.000.000	10.200.000.000	Trích từ lợi nhuận chưa phân phối để nâng vốn điều lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 21/02/2004</li> <li>- Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ ba ngày 10/03/2004</li> </ul>
4	Năm 2006	10.200.000.000	16.320.000.000	Trích từ lợi nhuận tích lũy chia cho các cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 18/03/2006</li> <li>- Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ tư ngày 31/05/2006</li> </ul>



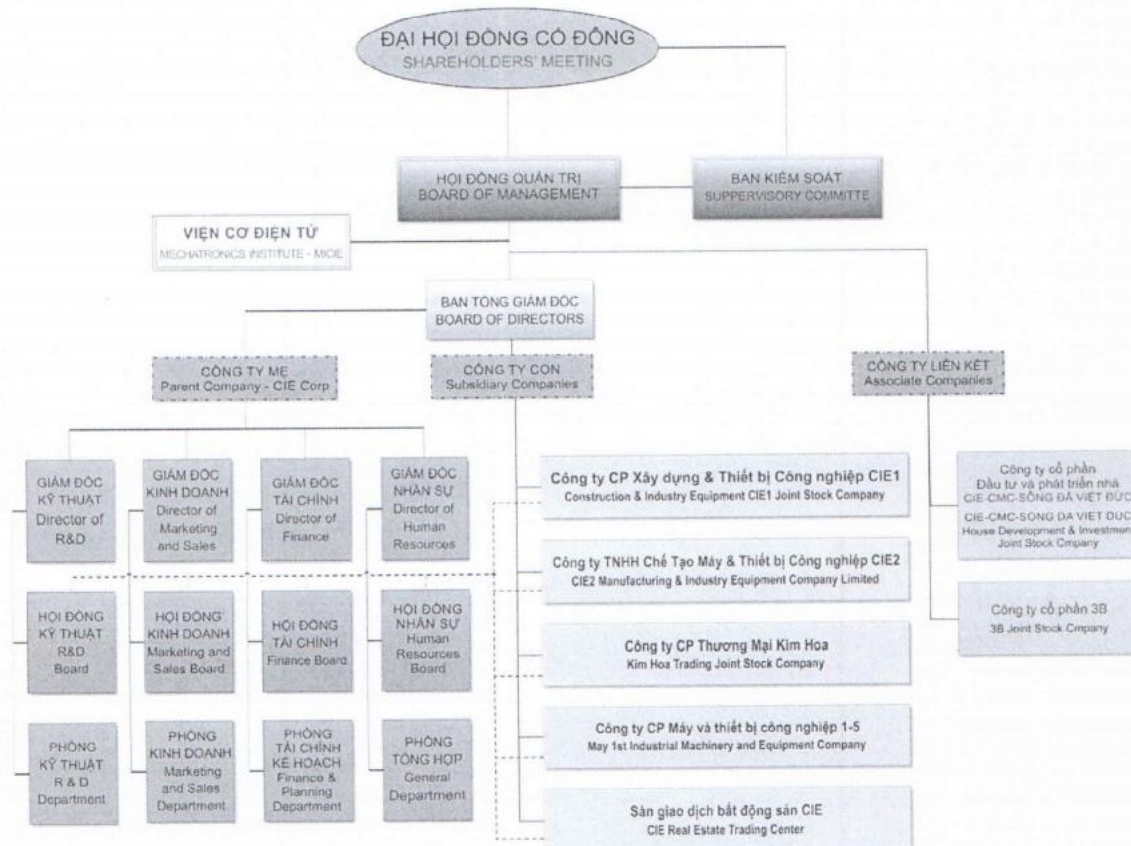
TT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước khi tăng (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn điều lệ	Cơ sở pháp lý
5	Năm 2007	16.320.000.000	26.939.000.000	Tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và Phát hành riêng lẻ của công ty chưa đại chúng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 30/03/2007</li> <li>- Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ sáu ngày 28/11/2007</li> <li>- Báo cáo kết quả tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu ngày 31/12/2007</li> </ul>
6	Năm 2010	26.939.000.000	38.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thường và Phát hành riêng lẻ của công ty đại chúng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 07/10/2010</li> <li>- Thông báo nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ và phát hành cổ phiếu thường đăng tải trên trang website UBCKNN ngày 09/11/2010</li> <li>- Báo cáo kết quả đợt chào bán riêng lẻ và phát hành cổ phiếu thường ngày 23/11/2010</li> <li>- Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ tám ngày 28/06/2012</li> </ul>
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.250.000.000</b>	<b>38.000.000.000</b>		

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp

**2. Cơ cấu tổ chức Tập đoàn**

Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn xây dựng theo cấu trúc phù hợp với lĩnh vực hoạt động và được mô tả theo sơ đồ sau:

Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp



**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tập đoàn**

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty mẹ, hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường hoặc thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

❖ **Hội đồng Quản trị:**

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty mẹ, có toàn quyền nhân danh Công ty mẹ để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty mẹ, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 05 thành viên:



Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT
Ông Trương Hữu Chí	Thành viên HĐQT
Ông Vũ Trọng Hiến	Thành viên HĐQT
Ông Tạ Đình Lân	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Đức Minh	Thành viên HĐQT

❖ **Ban Kiểm soát:**

BKS là cơ quan do ĐHCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty mẹ. Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 bao gồm 03 thành viên:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Bùi Toàn Thắng	Thành viên BKS
Bà Đinh Thị Huyền Trang	Thành viên BKS

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc gồm 03 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp.

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trương Hữu Chí	Tổng Giám đốc
Ông Tạ Đình Lân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Minh Khôi	Phó Tổng Giám đốc

❖ **Các Hội đồng chuyên ngành và đơn vị trực thuộc**

**Hội đồng tài chính:**

Hội đồng Tài chính - Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp (Sau đây gọi tắt là Hội đồng) là tổ chức tư vấn, xây dựng, tham mưu cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực tài chính kế toán và thực hiện các nhiệm vụ:

- Cân đối hài hòa phần vốn sản xuất kinh doanh giữa các Công ty thành viên trong Tập đoàn phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của từng đơn vị.
- Tập hợp, xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn (01 tháng, 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, 01 năm).
- Đề xuất những giải pháp tài chính cho từng vụ việc cụ thể, đảm bảo quyền lợi chung của toàn Tập đoàn cũng như quyền lợi của từng đơn vị.

Hội đồng Tài chính gồm: Chủ tịch Hội đồng, ủy viên thường trực và các ủy viên khác được cử từ Tập đoàn CIE và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn. Trong đó, Thường trực Hội đồng bao gồm Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên thường trực. Cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng là Kế toán trưởng của Tập đoàn, chịu trách nhiệm lãnh đạo Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng: Đảm bảo Hội đồng, từng thành viên của Hội đồng phát huy hết năng lực, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng; Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Hội đồng; Tổ chức quản lý, lưu trữ tài liệu của Hội đồng; Ký duyệt các văn bản, báo cáo, kiến nghị của Hội đồng đến các Công ty thành viên và đối với các vấn đề đưa ra thảo luận tại Hội đồng.
- Ủy viên thường trực Hội đồng, được chỉ định bởi Tổng Giám đốc Tập đoàn, cùng với Chủ tịch Hội đồng điều hành Hội đồng trên cơ sở đồng thuận.
- Các ủy viên là Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán hoặc Phụ trách Kế toán của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, những đơn vị cử 02 ủy viên trở lên thì ủy viên thứ hai sẽ là ủy viên kiêm nhiệm. Các ủy viên chịu trách nhiệm triển khai chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng tại đơn vị mình công tác. Các ủy viên có quyền đề xuất và yêu cầu Hội đồng thảo luận những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng mà thấy có lợi cho hoạt động của đơn vị, của Tập đoàn. Các ủy viên được Chủ tịch Hội đồng giao phụ trách các công việc cụ thể trên cơ sở thực tiễn hoạt động của đơn vị và Tập đoàn.

#### **Hội đồng kỹ thuật:**

Hội đồng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp (Sau đây gọi tắt là Hội đồng) là tổ chức tư vấn, xây dựng, tham mưu cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực kỹ thuật và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tổ chức công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới.
- Đổi mới và hoàn thiện công nghệ chế tạo các sản phẩm truyền thống của các đơn vị trong Tập đoàn để nâng cao tính cạnh tranh các sản phẩm của đơn vị.
- Xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ và hệ thống kiểm tra, quản lý chất lượng sản phẩm, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật của các Công ty và Tập đoàn.



Hội đồng Kỹ thuật gồm Chủ tịch hội đồng, Ủy viên thường trực và các ủy viên khác. Trong đó Chủ tịch hội đồng và ủy viên thường trực là Thường trực hội đồng. Cụ thể:

- Chủ tịch hội đồng là Giám đốc kỹ thuật của Tập đoàn, chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng theo quy chế và chức năng, nhiệm vụ đã được lãnh đạo Tập đoàn ban hành: Đảm bảo các thành viên trong Hội đồng phát huy năng lực để thực hiện nhiệm vụ được phân công; Duyệt các báo cáo, kiến nghị của Hội đồng đối với các vấn đề đưa ra thảo luận tại Hội đồng; Quản lý, lưu trữ tài liệu của Hội đồng.
- Ủy viên thường trực được chỉ định bởi Tổng giám đốc tập đoàn, cùng với Chủ tịch Hội đồng điều hành Hội đồng trên cơ sở đồng thuận.
- Ủy viên Hội đồng là người phụ trách kỹ thuật của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn. Các ủy viên này do các đơn vị cử, những đơn vị có từ 2 ủy viên trở lên thì ủy viên thứ 2 sẽ là ủy viên kiêm nhiệm. Các ủy viên chịu trách nhiệm triển khai chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng tại đơn vị mình công tác. Các ủy viên có quyền đề xuất và yêu cầu Hội đồng thảo luận những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thấy có lợi cho hoạt động của đơn vị, của Tập đoàn. Các ủy viên được Chủ tịch Hội đồng giao phụ trách các công việc cụ thể trên cơ sở thực tiễn hoạt động của đơn vị và Tập đoàn.

#### **Hội đồng kinh doanh:**

Hội đồng Kinh doanh - Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp (*Sau đây gọi tắt là Hội đồng*) có nhiệm vụ tư vấn cho Lãnh đạo Tập đoàn để xây dựng và triển khai các kế hoạch Kinh doanh - Thị trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ sau:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các định hướng phát triển thị trường của Tập đoàn, trong đó có các công ty thành viên.
- Điều tiết, phối hợp công tác kinh doanh của các công ty trong Tập đoàn nhằm đạt hiệu quả tối ưu của từng đơn vị và toàn Tập đoàn.
- Phối hợp để xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác thu hồi công nợ.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo nhân sự, từng bước hoàn thiện bộ máy Kinh doanh - Thị trường cho các đơn vị và Tập đoàn.

Hội đồng Kinh doanh gồm: Chủ tịch hội đồng, Ủy viên thường trực và các ủy viên khác được đề cử bởi các đơn vị thành viên trong Tập đoàn. Trong đó, Thường trực hội đồng bao gồm Chủ tịch hội đồng và ủy viên thường trực. Cụ thể:

- Chủ tịch hội đồng là Giám đốc Kinh doanh của Tập đoàn, chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng theo quy chế và chức năng, nhiệm vụ đã được lãnh đạo Tập đoàn ban hành: Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Hội đồng; Duyệt các



báo cáo, kiến nghị của hội đồng đối với các vấn đề đưa ra thảo luận tại hội đồng; Quản lý, tổ chức quản lý, lưu trữ tài liệu của Hội đồng.

- Ủy viên thường trực được chỉ định bởi Tổng giám đốc tập đoàn tham gia điều hành hoạt động của Hội đồng cùng với Chủ tịch Hội đồng trên cơ sở đồng thuận.
- Ủy viên Hội đồng là người phụ trách Kinh doanh - Thị trường được đề cử, đại diện các đơn vị trong Tập đoàn tham gia Hội đồng (Những đơn vị cử 2 ủy viên trở lên thì ủy viên thứ 2 sẽ là ủy viên kiêm nhiệm). Các ủy viên chịu trách nhiệm triển khai chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng tại đơn vị mình công tác. Các ủy viên có quyền đề xuất và yêu cầu Hội đồng thảo luận những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thấy có lợi cho hoạt động của đơn vị, của Tập đoàn. Các ủy viên được Chủ tịch Hội đồng giao phụ trách các công việc cụ thể trên cơ sở thực tiễn hoạt động của đơn vị và Tập đoàn.

### Hội đồng Nhân sự:

Hội đồng Nhân sự - Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp (*Sau đây gọi tắt là Hội đồng*) có nhiệm vụ tư vấn cho Lãnh đạo Tập đoàn và triển khai các công việc theo chức năng, nhiệm vụ sau:

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực (ngắn hạn, dài hạn) trên cơ sở định hướng phát triển của các đơn vị thành viên và toàn Tập đoàn.
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng và đào tạo lao động hàng năm của các đơn vị thành viên và toàn Tập đoàn theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm.
- Xây dựng Tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật, Tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, Định mức lao động, Quy chế phân phối tiền lương - tiền thưởng của các đơn vị thành viên và Tập đoàn.
- Kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác BHXH, BHYT, BHTN và công tác vệ sinh an toàn lao động theo đúng quy định của Pháp luật.

Hội đồng Nhân sự gồm: Chủ tịch hội đồng, Ủy viên thường trực và các ủy viên khác được đề cử bởi các đơn vị thành viên trong Tập đoàn. Trong đó, Thường trực hội đồng bao gồm Chủ tịch hội đồng và ủy viên thường trực. Cụ thể:

- Chủ tịch hội đồng là Giám đốc Nhân sự của Tập đoàn, chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng theo quy chế và chức năng, nhiệm vụ đã được lãnh đạo Tập đoàn ban hành: Đảm bảo các thành viên trong Hội đồng phát huy năng lực để thực hiện nhiệm vụ được phân công; Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Hội đồng; Duyệt các báo cáo, kiến nghị của Hội đồng đối với các vấn đề đưa ra thảo luận tại hội đồng; Quản lý, tổ chức quản lý, lưu trữ tài liệu của Hội đồng.
- Ủy viên thường trực được chỉ định bởi Tổng giám đốc Tập đoàn tham gia điều hành hoạt động của Hội đồng cùng với Chủ tịch Hội đồng trên cơ sở đồng thuận.



- Ủy viên Hội đồng là người phụ trách công tác nhân sự - hành chính được đề cử, đại diện các đơn vị trong Tập đoàn tham gia Hội đồng (Những đơn vị cử 2 ủy viên trở lên thì ủy viên từ thứ 2 sẽ là ủy viên kiêm nhiệm). Các ủy viên chịu trách nhiệm triển khai chức năng, nhiệm vụ của hội đồng tại đơn vị mình công tác. Các ủy viên có quyền đề xuất và yêu cầu hội đồng thảo luận những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thấy có lợi cho hoạt động của đơn vị, của Tập đoàn. Các ủy viên được chủ tịch Hội đồng giao phụ trách các công việc cụ thể trên cơ sở thực tiễn hoạt động của đơn vị và Tập đoàn.

#### **Sàn giao dịch bất động sản CIE - CIE Land:**

Sàn giao dịch bất động sản CIE là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp (*Sau đây gọi tắt là CIE Land*), hoạt động theo Luật kinh doanh bất động sản và các quy định pháp luật liên quan, có chức năng:

- Thực hiện các dịch vụ về giao dịch mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản.
- Ngoài việc thực hiện các dịch vụ về giao dịch mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản, Sàn giao dịch bất động sản còn được phép thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các dịch vụ sau: Định giá bất động sản; Môi giới bất động sản; Tư vấn bất động sản; Quảng cáo bất động sản; Quản lý bất động sản.

Sàn giao dịch bất động sản CIE gồm 01 Giám đốc, 01 phó Giám đốc và 03 tổ nghiệp vụ (tổ Kế toán, Hành chính; tổ Định giá BĐS; tổ Tư vấn, Môi giới, Định giá, Quảng cáo, Quản lý BĐS), tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức thực hiện các giao dịch bất động sản của Tập đoàn trong việc mua bán, chuyển nhượng, thuê, thuê mua.
- Có trách nhiệm thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được Tập đoàn giao, đảm bảo hoạt động phải tuân thủ theo các quy định của Nhà nước và Tập đoàn.
- Quản lý nguồn vốn, tài sản của sàn và Tập đoàn theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Tập đoàn.
- Quản lý đội ngũ cán bộ, nhân viên theo đúng hợp đồng lao động đã ký kết với Tập đoàn, đảm bảo tuân thủ các chế độ, chính sách của Nhà nước và Tập đoàn.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác Tập đoàn giao.
- Tổ chức và cung cấp các dịch vụ kinh doanh bất động sản cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

#### **4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty:**

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/12/2016

TT	Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Trương Hữu Chí	001052002140, ngày cấp: 17/09/2015, nơi cấp: Cục ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư	Số 7 ngõ 108 Lò Đúc, Đồng Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	278.744	7,34%
2	Vũ Trọng Hiến	025052000158, ngày cấp: 27/12/2016, nơi cấp: Cục ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư	Nhà Q9, Ngõ 495/7 Đường Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	307.489	8,09%
3	Trương Minh Khôi	001086009928 ngày cấp: 29/12/2015, nơi cấp: Cục ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư	Số 7 ngõ 108 Lò Đúc, Đồng Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	190.000	5,00%
4	Tạ Đình Lân	033071001645, ngày cấp 12/12/2016, nơi cấp: Cục ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư	P203, Tập thể Bộ Quốc phòng - Gia Thụy - Long Biên - Hà Nội.	247.635	6,52%
5	Nguyễn Đức Minh	010199654, ngày cấp: 22/06/2011, nơi cấp: CA Hà Nội	Số 238B Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	197.175	5,19%
6	Lê Quốc Tuấn	011819756, ngày cấp: 08/03/2007, nơi cấp: CA Hà Nội	29 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	190.637	5,02%
			<b>Tổng cộng</b>	<b>1.411.680</b>	<b>37,15%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 30/12/2016

- **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:**

Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp đã đi vào hoạt động từ ngày 01/10/1999. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện nay mọi hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.



## - Cơ cấu cổ đông:

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/12/2016

TT	Loại cổ đông	Số lượng	Cổ phần nắm giữ (Cổ phần)	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>131</b>	<b>3.800.000</b>	<b>100%</b>
1	Cá nhân	129	3.531.776	92,94 %
2	Tổ chức	02	268.224	7,06%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Cá nhân	0	0	0
2	Tổ chức	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>CỘNG</b>	<b>131</b>	<b>3.800.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 30/12/2016

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Điện thoại	Giấy CNDKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016	Giá trị vốn góp
1	Viện cơ điện tử CIE (gọi tắt là Viện MICIE)	Tầng 19, tòa nhà Gelex- 52 Lê Đại Hành - Phường Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội	04.385 44898	0107471403	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về Cơ điện tử	1.000	100%	1.000
2	Công ty cổ phần Xây dựng	Lô 22+23, khu công nghiệp Quang Minh,	04.381 82859	2500303038	Sản xuất, kinh doanh máy và thiết bị	60.000	54%	32.400

	và thiết bị công nghiệp CIE1	Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội			công nghiệp			
3	Công ty TNHH Chế tạo máy và thiết bị công nghiệp CIE2	Lô 22 khu công nghiệp Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Hà Nội	04.381 82275	0106506477	Chế tạo máy và thiết bị công nghiệp	3.000	70,84%	2.125,2
4	Công ty cổ phần Cơ khí 1-5	Số 348 Hai Bà Trưng, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	0313.9 50856	0200156188	Sản xuất các cấu kiện kim loại	5.291,5	50,78%	2.687
5	Công ty cổ phần thương mại Kim Hoa	Số 4 Vũ Ngọc Phan - Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	04.383 51018	0101410468	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy	3.000	51%	1.530

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

- Công ty mà Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Là các công ty trong bảng chi tiết các công ty con nêu trên.
- Công ty nắm quyền kiểm soát, cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp: Không có.

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Các ngành nghề kinh doanh chính:

- Thiết kế chuyên giao công nghệ trong ngành máy và thiết bị công nghiệp;
- Sản xuất, kinh doanh máy và thiết bị công nghiệp;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu máy và thiết bị công nghiệp;
- Chuyển giao công nghệ mới trong ngành máy và thiết bị công nghiệp;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản.



## 6.2. Các hoạt động kinh doanh chính:

### 6.2.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ:

Hiện nay, cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Công ty mẹ đến từ các mảng hoạt động chính là: Sản xuất, kinh doanh máy và thiết bị công nghiệp chiếm tỷ trọng 90%; Đầu tư tài chính dài hạn tại các Công ty con và Công ty liên kết chiếm tỷ trọng 10%. Trong các năm tiếp theo, ngoài các hoạt động kinh doanh chính nói trên, Công ty mẹ sẽ mở rộng và phát triển thêm các hoạt động kinh doanh: Xây dựng và triển khai hiệu quả các Dự án; Xuất khẩu sản phẩm và đầu tư để tạo điều kiện xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài. Cụ thể:

- Về sản xuất, kinh doanh máy và thiết bị công nghiệp: đây là hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ chiếm tỷ trọng 90% cơ cấu doanh thu - lợi nhuận. Các sản phẩm chủ yếu là: các trạm trộn bê tông tự động, các sản phẩm Cơ điện tử trong công nghiệp ...
- Về các hoạt động đầu tư tài chính: tiếp tục phát huy hiệu quả của việc góp vốn vào các công ty con và phát triển các công ty thành viên mới, liên tục tìm kiếm các giải pháp về vốn thông qua các công cụ tài chính như thị trường chứng khoán, phát hành trái phiếu. Lĩnh vực đầu tư tài chính chiếm khoảng 10% tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận.
- Về kế hoạch phát triển các hoạt động Xây dựng và triển khai hiệu quả các Dự án: đây là các hoạt động xây dựng và triển khai các Dự án đáp ứng nhu cầu phát triển của toàn Tập đoàn, bao gồm: các Dự án đổi mới công nghệ sản xuất của các Công ty thành viên; các Dự án đầu tư các Nhà máy sản xuất mới và các Dự án đầu tư các Viện nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao. Công ty mẹ dự kiến sẽ nâng tỷ trọng của lĩnh vực này trong cơ cấu doanh thu - lợi nhuận.
- Về kế hoạch phát triển các hoạt động Xuất khẩu sản phẩm và đầu tư để tạo điều kiện xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài: đây là các hoạt động xuất khẩu các sản phẩm của tập đoàn ra nước ngoài và tìm kiếm cơ hội đầu tư để sản xuất một phần sản phẩm của tập đoàn tại các nước sở tại. Mục tiêu trong 5 năm tiếp theo là sẽ chiếm lĩnh thị trường khu vực, trong đó, trọng tâm là thị trường Myanmar.

Năm 2016, Công ty mẹ đạt 31,6 tỷ đồng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, chiếm tỷ trọng 10,9% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ toàn Tập đoàn.

### 6.2.2. Các hoạt động kinh doanh chính của các Công ty con:

Hiện Tập đoàn có 05 Công ty con là: Viện cơ điện tử CIE, Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1, Công ty TNHH Chế tạo máy và thiết bị công nghiệp CIE2, Công ty cổ phần Cơ khí 1-5 và Công ty cổ phần thương mại Kim Hoa. Hoạt động kinh doanh chính của các công ty con là:



- Viện cơ điện tử CIE: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về cơ điện tử. Năm 2016 đạt 1,29 tỷ đồng doanh thu, chiếm tỷ trọng 0,45% tổng doanh thu toàn Tập đoàn.
- Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1: Sản xuất, kinh doanh máy và thiết bị công nghiệp; Thiết kế, chuyển giao công nghệ trong ngành máy và thiết bị công nghiệp; Sản xuất, mua bán và cài đặt phần mềm ứng dụng trong sản xuất công nghiệp. Năm 2016 đạt 212,11 tỷ đồng doanh thu, chiếm tỷ trọng 73,39% tổng doanh thu toàn Tập đoàn.
- Công ty TNHH Chế tạo máy và thiết bị công nghiệp CIE2: Chế tạo máy và thiết bị công nghiệp. Năm 2016 đạt 52 tỷ đồng doanh thu, chiếm tỷ trọng 17,99% tổng doanh thu toàn Tập đoàn.
- Công ty cổ phần Cơ khí 1-5: Sản xuất các cấu kiện kim loại. Năm 2016 đạt 24,3 tỷ đồng doanh thu, chiếm tỷ trọng 8,40% tổng doanh thu toàn Tập đoàn.
- Công ty cổ phần thương mại Kim Hoa: Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy. Năm 2016 đạt 36,11 tỷ đồng doanh thu, chiếm tỷ trọng 12,49% tổng doanh thu toàn Tập đoàn.

#### 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất

Bảng 3a. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2015 - 2016

*DVT: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	317.164.997.824	310.773.035.457	-2,02%
Vốn chủ sở hữu	54.311.324.252	54.495.592.995	0,34%
Doanh thu thuần	49.625.694.419	31.565.574.659	-36,39%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3.370.680.353	3.914.328.899	16,13%
Lợi nhuận khác	1.301.495.335	739.844	-99,94%
Tổng lợi nhuận trước thuế	4.672.175.688	3.915.068.743	-16,20%
Lợi nhuận sau thuế	4.355.650.133	3.915.068.743	-10,12%
Giá trị sổ sách	14.292	14.341	0,34%

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2016

#### ⚡ Ý kiến của kiểm toán tại báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2016

Tại Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty mẹ năm 2016, Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA có ý kiến ngoại trừ như sau:

#### ➤ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Tại ngày 31/12/2016, theo ước tính của chúng tôi, tổng số dự phòng nợ phải thu quá hạn cần trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính trong năm 2016 khoảng 2,79 tỷ đồng.



- Liên quan đến các khoản đầu tư dài hạn khác, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của các Công ty nhận đầu tư nên chưa có cơ sở để đưa ý kiến về việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (nếu có) của Công ty.
- **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:** Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Bảng 3b. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn năm 2015-2016

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	459.407.502.198	481.826.762.582	4,88%
Vốn chủ sở hữu	124.442.893.199	133.229.536.566	7,06%
Doanh thu thuần	270.240.504.176	289.003.904.940	6,94%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	22.990.061.573	16.979.209.756	-26,15%
Lợi nhuận khác	1.429.954.553	(108.741.244)	-107,60%
Tổng lợi nhuận trước thuế	24.420.016.126	16.870.468.512	-30,92%
Lợi nhuận sau thuế	23.108.301.010	15.637.988.097	-32,33%
Giá trị sổ sách	21.588	22.754	5,4%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

#### ⚡ **Ý kiến của kiểm toán tại báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016**

Tại Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016, Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA có ý kiến ngoại trừ như sau:

- **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**
  - Tại ngày 31/12/2016, tổng số dự phòng phải thu khó đòi của Công ty chưa được trích lập dự phòng đầy đủ theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính với giá trị khoảng 4,223 tỷ đồng.
  - Liên quan đến các khoản đầu tư dài hạn khác, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của các Công ty nhận đầu tư nên chưa có cơ sở xem xét liệu có cần phải trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (nếu có) cho các khoản đầu tư này hay không.
- **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:** Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo



tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **8. Vị thế của Tập đoàn so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của Tập đoàn trong ngành:**

Với gần 20 năm hình thành và phát triển, khởi đầu là một Xí nghiệp Nhà nước và được cổ phần hoá năm 1999, đến nay Tập đoàn đã có những bước tiến dài, vững chắc trên con đường chinh phục niềm tin của khách hàng và đồng nghiệp trong ngành sản xuất các sản phẩm Cơ điện tử, đặc biệt là các sản phẩm Cơ điện tử máy xây dựng. Quy mô Tập đoàn được mở rộng với thành phần cơ cấu tổ chức trải rộng với mô hình quản lý khoa học. Đến nay, Tập đoàn đã khẳng định được vị trí tiên phong trong việc triển khai nghiên cứu ứng dụng các công nghệ cao, tiến tiến nhất trên thế giới vào sản phẩm của mình so với các doanh nghiệp trong ngành.

Tài sản quan trọng nhất của Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị công nghiệp là đội ngũ cán bộ lãnh đạo năng động có tinh thần đoàn kết cao, có trình độ chuyên môn vững vàng, giàu kinh nghiệm trong quản lý, được đào tạo cơ bản ở cả trong và ngoài nước; là đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học công nghệ mạnh; là đội ngũ công nhân có tay nghề cao, sáng tạo trong sản xuất, có ý thức trách nhiệm; là bề dày kinh nghiệm tích lũy của nhiều thế hệ cán bộ công nhân viên. Với những thế mạnh của mình, Tập đoàn đã và đang chiếm lĩnh thị trường trong nước, từng bước vững chắc vươn ra thị trường quốc tế.

### **8.2. Triển vọng phát triển của ngành:**

Việt Nam đã trở thành viên của AFTA, APEC và WTO, mặt khác, với chính sách mở cửa kinh tế và khuyến khích ưu đãi đầu tư của Nhà nước, đã hấp dẫn các doanh nghiệp cả trong và ngoài nước đầu tư kinh doanh. Chính vì vậy, thị trường các sản phẩm máy xây dựng, đặc biệt là các loại máy công nghệ cao, chất lượng cao, rất sôi động. Việt Nam đang trên đường phát triển kinh tế với nhịp độ tăng trưởng rất cao, ngân sách cho lĩnh vực xây dựng chiếm tỷ trọng rất lớn. Do vậy, hiện nay và trong tương lai, lĩnh vực nghiên cứu sản xuất các thiết bị cơ khí công nghệ cao trong ngành xây dựng chiếm vị trí quan trọng trong sự tăng trưởng kinh tế của đất nước.

Bên cạnh đó, đúng như Tập đoàn đã nhận định, việc chú trọng và phát triển kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, xây dựng và triển khai các dự án bất động sản là phù hợp với những chính sách phát triển của đất nước và đi đúng hướng thị trường.



### 8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tập đoàn với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Với vị thế và triển vọng phát triển của thị trường xây dựng và bất động sản, định hướng phát triển chung của Tập đoàn là phù hợp. Mặc dù có những hạn chế nhất định nhưng triển vọng của ngành vẫn khả quan và có những nước phát triển ổn định.

Định hướng phát triển lâu dài của Tập đoàn là hướng đến xây dựng thành tập đoàn mạnh có tầm cỡ trong khu vực, đa dạng hoá lĩnh vực hoạt động, xuất khẩu sản phẩm. Hiện nay, Tập đoàn đã và đang khai thác thế mạnh trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển các sản phẩm Cơ điện tử, lĩnh vực sản xuất máy xây dựng, lĩnh vực đầu tư và kinh doanh dự án bất động sản,... Với đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, làm việc trong môi trường văn hoá doanh nghiệp thân thiện, luôn được khuyến khích phát huy tài năng, đó chính là lợi thế so sánh của Tập đoàn trong điều kiện hội nhập kinh tế toàn cầu; hoàn toàn phù hợp với đường lối phát triển ngành kinh tế xây dựng của Đảng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1. Số lượng người lao động đang đóng bảo hiểm trong Công ty mẹ

Số lượng người lao động đang đóng bảo hiểm trong Công ty mẹ tính đến thời điểm 31/12/2016 là 24 người với cơ cấu như sau:

Bảng 4. Cơ cấu người lao động đóng bảo hiểm của Công ty mẹ tính đến 31/12/2016

Phân loại theo trình độ học vấn	Số lượng	Tỷ trọng (%)
- Trình độ trên Đại học	04	16,7
- Trình độ Đại học	20	83,3
<b>Tổng cộng</b>	<b>24</b>	<b>100</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp

### 9.2. Chính sách đối với người lao động

#### a. Chế độ làm việc

Tập đoàn thực hiện chế độ làm việc 05 ngày/tuần và 8 giờ/ngày, áp dụng chung cho toàn bộ CBNV và CBLĐ. Những trường hợp khác sẽ qui định rõ trong HĐLĐ. Tập đoàn và nhân viên có thể thoả thuận về việc làm thêm giờ nếu cần thiết. Tập đoàn thực hiện chế độ làm việc theo đúng Luật lao động.

#### b. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Trong chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn, mà trọng tâm định hướng rõ vào công tác phát triển, đào tạo nguồn nhân lực. Lực lượng lao động sẽ quyết định sự thành công của Tập đoàn. Chính sách đối với người lao động trong Tập đoàn bao gồm một số điểm chính sau:

Hỗ trợ đào tạo và khuyến khích mọi cá nhân tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Có chính sách đào tạo chuyên gia và cán bộ nguồn theo chương trình tự đào tạo của Tập đoàn hoặc gửi đi học dài hạn.

Cơ cấu đội ngũ lao động phù hợp với điều kiện SXKD của Tập đoàn; đảm bảo phát huy cao khả năng lao động sáng tạo của mọi người trong Tập đoàn.

Chính sách tuyển chọn nhân sự theo kế hoạch rất chặt chẽ và hướng vào công tác xây dựng một đội ngũ cán bộ có trình độ cao, biết hợp tác, năng động và linh hoạt trong xử lý các vấn đề kỹ thuật và quản lý. Hướng tới công bằng giữa “cống hiến” và “hưởng thụ”, tạo động lực cho mọi cá nhân có điều kiện phát triển.

Đảm bảo việc làm ổn định và ngày càng cải thiện hơn về thu nhập cho người lao động. Ngoài thu nhập từ lương, người lao động còn được hưởng các khoản phụ cấp khác do tính chất công việc, nghỉ phép ... Đặc biệt, người lao động có cơ hội trở thành các cổ đông của Tập đoàn và các công ty con, công ty liên kết của Tập đoàn.

Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động theo đúng quy định của pháp luật; bán cổ phần ưu đãi cho người lao động căn cứ vào thời gian, vị trí khả năng đóng góp của từng người trong Tập đoàn.

Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có thành tích đóng góp cho Tập đoàn, đồng thời cũng có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành vi làm phương hại đến quyền lợi cũng như uy tín của Tập đoàn. Khen thưởng và kỷ luật đều được thực hiện công khai trong phạm vi toàn Tập đoàn.

*Bảng 5. Số lượng, thu nhập bình quân người lao động (cả đóng bảo hiểm và lao động thời vụ) của Công ty giai đoạn hai năm 2015 - 2017*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Số lao động thực tế bình quân	Người	27	21	23
2	Thu nhập bình quân người lao động	Trđ/Ng/tháng	9,874	10,880	12,531

*Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp*

## 10. Chính sách cổ tức

### 10.1. Tỷ lệ cổ tức

*Bảng 6. Tỷ lệ cổ tức hai năm gần nhất*

Nội dung	Năm 2015	Năm 2016 (*)	Năm 2017 (**) (dự kiến)
Tỷ lệ cổ tức	10%	8%	12%
Hình thức thanh toán	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt

*Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm 2016 và 2017*



(\*) Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 15/04/2017 của Công ty đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ 8% mệnh giá, trong đó Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 là 4% theo Nghị quyết HĐQT số 24/NQ/HĐQT-CIE ngày 14/01/2017. Thời gian tạm ứng cổ tức đợt 1 là từ ngày 16/01/2017.

(\*\*) Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2017 nằm trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty thông qua ngày 15/04/2017.

## 10.2. Chính sách cổ tức

Cổ tức do ĐHCĐ quyết định. Công ty mẹ chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty mẹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

HĐQT có thể tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty mẹ.

Công ty mẹ sẽ không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận khi đến hạn.

Theo đề xuất của HĐQT, ĐHCĐ sẽ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng tiền mặt hay những tài sản cụ thể khác.

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	05 – 30 năm
Máy móc và thiết bị	03 – 08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 năm
Thiết bị quản lý	02 – 08 năm

**Thanh toán các khoản nợ đến hạn:** Tập đoàn luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ

#### Các khoản phải nộp theo quy định

Tập đoàn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo đúng quy định.

#### Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích tỷ lệ % cho các Quỹ khen thưởng, phúc lợi, phát triển sản xuất và các Quỹ khác do HĐQT trình ĐHCĐ quyết định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

**Tổng dư nợ vay:***Bảng 7: Tổng dư nợ vay*

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>		<b>44.864.932.049</b>	<b>58.322.170.043</b>
1	Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Đồng Đa	30.431.873.182	43.886.519.923
2	Ngân hàng ĐT và PT Việt Nam - CN Thanh Xuân	4.089.058.867	5.511.650.120
3	Vay các cá nhân	10.344.000.000	8.924.000.000
<b>Vay dài hạn</b>		<b>570.000.000</b>	<b>1.705.000.000</b>
1	Vay các cá nhân	570.000.000	1.705.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>45.434.932.049</b>	<b>58.322.170.043</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

**Tình hình công nợ hiện nay***Bảng 8: Chi tiết các khoản phải thu*

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>91.255.274.825</b>	<b>106.450.311.265</b>
1	Phải thu khách hàng	89.346.249.023	111.388.214.379
2	Trả trước cho người bán	2.967.074.405	3.915.677.849
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	4.267.334.516	2.567.334.516
4	Các khoản phải thu khác	3.686.527.033	3.011.304.681
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(9.011.910.152)	(14.432.220.160)
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>18.552.711.736</b>	<b>6.085.363.287</b>
1	Phải thu dài hạn khác	18.552.711.736	6.085.363.287
<b>Tổng cộng</b>		<b>109.807.986.561</b>	<b>112.535.674.552</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016



## Các khoản phải trả

Bảng 9: Chi tiết các khoản phải trả

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>106.871.173.579</b>	<b>128.246.154.427</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	44.864.932.049	58.322.170.043
2	Phải trả người bán	26.612.289.969	42.506.299.181
3	Người mua trả tiền trước	19.540.344.718	7.489.088.507
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	2.374.860.191	2.357.446.030
5	Phải trả người lao động	5.192.427.412	5.674.711.500
6	Chi phí phải trả	100.157.486	66.452.464
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	6.137.538.528	10.181.442.649
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.048.623.226	1.648.544.053
<b>Nợ dài hạn</b>		<b>228.093.435.420</b>	<b>220.351.071.589</b>
1	Phải trả dài hạn khác	226.523.375.973	217.346.071.589
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	570.000.000	1.705.000.000
3	Quỹ PT khoa học và công nghệ	1.000.059.447	1.300.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>334.964.608.999</b>	<b>348.597.226.016</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

## Đầu tư tài chính dài hạn

Bảng 10: Đầu tư tài chính dài hạn

ĐVT: Đồng

STT	Đối tượng đầu tư	31/12/2015	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>3.357.757.808</b>	<b>2.917.005.314</b>
1	Công ty CP 3B	3.357.757.808	2.917.005.314
<b>II</b>	<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>14.692.223.500</b>	<b>14.822.123.500</b>
1	Công ty CP Đầu tư và Phát triển nhà CIE-CMC-SDVD	4.870.000.000	4.870.000.000
2	Công ty CP công nghiệp môi trường	375.000.000	375.000.000
3	Công ty CP Đầu tư và Tư vấn xây dựng IMI	12.500.000	12.500.000

STT	Đối tượng đầu tư	31/12/2015	31/12/2016
4	Công ty TNHH Tư vấn và Phát triển phần mềm	40.000.000	40.000.000
5	Công ty CP công nghệ cao Hitechco	3.340.710.000	3.470.610.000
6	Công ty CP Viện máy và dụng cụ công nghiệp	5.652.373.500	5.652.373.500
7	Công ty CP ĐT và PT CCV	49.140.000	49.140.000
8	Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng	352.500.000	352.500.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>18.049.981.308</b>	<b>17.739.128.814</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11. Một số chỉ số tài chính của toàn Tập đoàn trong giai đoạn 2015 - 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn ( Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	lần	1,70	1,69
Hệ số thanh toán nhanh [( Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	lần	1,00	0,93
<b>2. Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	73%	72%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	269%	262%
<b>3. Chỉ tiêu về Năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,77	2,80
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,61	0,61
<b>4. Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời</b>			
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,55%	5,84%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	8,51%	5,88%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,27%	10,15%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,25%	5,88%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 và 2016



## 12. Tài sản

Bảng 12. Giá trị tài sản cố định của toàn Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2016

ĐVT: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>51.725.263.505</b>	<b>19.810.170.327</b>	<b>38,30%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	29.310.761.459	11.325.054.278	38,64%
Máy móc thiết bị	11.943.734.371	3.709.464.998	31,06%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9.865.222.175	4.477.503.236	45,39%
Thiết bị dụng cụ quản lý	605.545.500	298.147.815	49,24%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>3.398.068.098</b>		
Bản quyền trạm trộn bê tông	700.000.000	-	-
TSCĐ vô hình khác	2.698.068.098	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>55.123.331.603</b>	<b>19.810.170.327</b>	<b>35,94%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

Bảng 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của toàn Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2016

ĐVT: Đồng

Nội dung	31/12/2015	31/12/2016
<b>Mua sắm</b>	<b>298.258.784</b>	<b>298.258.784</b>
Cầu trục 3,2 tấn	166.769.515	166.769.515
Cầu trục 10 tấn	131.489.269	131.489.269
<b>Xây dựng cơ bản</b>	<b>204.179.129.097</b>	<b>202.976.529.014</b>
Dự án nhà chung cư Nhân chính – Thanh Xuân (*)	201.679.024.393	202.940.715.385
Các công trình khác	1.297.504.621	1.238.413.712
<b>Tổng cộng</b>	<b>203.274.787.798</b>	<b>204.477.387.881</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

(\*) Đây là dự án được triển khai theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2015/HĐHTKD ngày 28/05/2015 giữa Công ty CP Sông Đà Việt Đức (SDVD), Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng (CMC) và Công ty CP Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị công nghiệp (CIE) để đầu tư dự án nhà ở tại ngõ 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội với tổng mức đầu tư dự kiến là 1.500 tỷ đồng. Tỷ lệ góp vốn của các bên là: SDVD góp 51,4%, CMC góp 24,3% và CIE góp 24,3% trong tổng số vốn góp dự kiến là 299.561.333.061 đồng. Các bên sẽ cùng tham gia quá trình triển khai dự án với tư cách là đồng Chủ Đầu tư và ủy quyền

cho SĐVĐ là đại diện Chủ đầu tư. Các bên thống nhất ủy quyền cho Công ty CP Đầu tư và Phát triển nhà CIE-CMC-SĐVĐ (CCV Housing) làm Ban điều phối Dự án.

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

#### 13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Tập đoàn hai năm 2017- 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Năm 2017 (*)		Năm 2018 (**)	
			Kế hoạch năm 2017	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch năm 2018	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	Triệu đồng	38.000	38.000	0%	38.000	0%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	289.004	779.000	169,55%	817.950	5%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	15.638	29.000	85,45%	30.450	5%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	5,41%	3,72%	-	3,72%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	41,15%	76,32%	-	80%	-
Cổ tức	%	8%	12%	-	12%	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty

(\*) Kế hoạch năm 2017 đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 ngày 15/4/2017.

(\*\*) Kế hoạch năm 2018 được xây dựng dựa trên nguồn lực, thị phần của Công ty với tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận năm 2018 ước tăng khoảng 5% so với năm 2017. Kế hoạch chính thức sẽ được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

#### 13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Năm 2017, Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu thuần toàn Tập đoàn đạt 779 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 29 tỷ đồng dựa trên khả năng đạt được của các công ty trong hệ thống như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017		% tăng giảm so với 2016
Doanh thu thuần	Triệu đồng	Công ty mẹ	500.000	1.296,6%
		Viện MICIE	10.200	691,9%
		CIEI	220.000	3,7%



Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017		% tăng giảm so với 2016
		CIE2	55.000	5,8%
		Cty Kim Hoa	40.000	11,1%
		Cty 1/5	30.000	23,5%
		<b>Doanh thu thuần toàn Tập đoàn dự kiến (sau khi đã loại bỏ các khoản doanh thu nội bộ)</b>	<b>779.000</b>	<b>169,55%</b>
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	Công ty mẹ	5.000	28,2%
		Viện MICIE	200	-
		CIE1	17.600	60%
		CIE2	3.300	(2,9%)
		Cty Kim Hoa	800	129,9%
		Cty 1/5	2.100	23,5%
		<b>Lợi nhuận sau thuế toàn Tập đoàn dự kiến</b>	<b>29.000</b>	<b>85,45%</b>

Các chỉ tiêu kế hoạch tại các công ty con được xây dựng dựa trên tình hình hoạt động thực tế, tốc độ tăng trưởng, thị phần và khối lượng công việc dự kiến sẽ triển khai trong năm 2017. Riêng kế hoạch năm 2017 của Công ty mẹ được kỳ vọng tăng trưởng đột biến dựa trên khả năng được ghi nhận doanh thu từ Dự án nhà ở tại ngõ 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội (Việt Đức Complex) mà Công ty là một trong ba bên góp vốn triển khai thực hiện. Theo đó, kế hoạch doanh thu thuần Công ty mẹ năm 2017 là 500 tỷ đồng được xây dựng dựa trên các mảng hoạt động: Đầu tư tài chính (4 tỷ đồng), Triển khai các dự án (10 tỷ đồng), Các hoạt động xuất khẩu (20 tỷ đồng), Bất động sản và Dự án Việt Đức Complex (466 tỷ đồng).

- Năm 2018, Công ty dự kiến doanh thu thuần đạt 817,95 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 30,45 tỷ đồng dựa trên tốc độ tăng trưởng đạt khoảng 5% so với năm 2017. Kế hoạch chính thức sẽ được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tập đoàn (Thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay,...):** Không có

**15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Trên cơ sở 03 mục tiêu cơ bản của Tập đoàn là: phủ kín lãnh thổ Việt Nam, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh và đưa Tập đoàn CIE lên tầm quốc gia và quốc tế. Đồng thời, với mô hình hiệu quả mà Tập đoàn đã xây dựng được trong nhiều năm

qua là: gắn sản xuất với nghiên cứu công nghệ cao, gắn sản xuất - xây dựng với kinh doanh, gắn nghiên cứu - thị trường với dự án và chuyển đổi hợp lý giữa lợi thế cạnh tranh thành vốn và ngược lại, từ vốn thành lợi thế cạnh tranh, Tập đoàn sẽ tiếp tục phát triển các hoạt động theo định hướng: đầu tư tài chính để phát triển các công ty thành viên, xây dựng và triển khai các dự án có hiệu quả cao, xuất khẩu sản phẩm truyền thống và đầu tư để tạo điều kiện xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài. Đồng thời, Tập đoàn cũng sẽ thực hiện nghiêm túc 03 phương châm cơ bản là: giữ gìn và tạo khả năng cạnh tranh cho các sản phẩm nòng cốt, không ngừng đầu tư phát triển sản phẩm mới và luôn đặt chất lượng lên hàng đầu.

Về công tác tổ chức, chỉ đạo, điều hành: tiếp tục chỉ đạo sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản, quy chế nội bộ; giám sát chặt chẽ chi phí đầu vào, giá bán đầu ra; thường xuyên kiểm tra ban điều hành trong việc thực hiện các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT, ĐHCĐ, Điều lệ Tập đoàn và quy định của Pháp luật. Đổi mới hoạt động của HĐQT, nâng cao hiệu lực và hiệu quả giám sát, điều hành chỉ đạo trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn, đảm bảo tạo điều kiện tối đa để phát huy năng lực và sự chủ động của Ban điều hành. Tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoạt động theo đúng quy chế, quy định của Pháp luật, trên nguyên tắc phòng ngừa là chính, tránh sai sót ngay từ những khâu đầu tiên trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính, hoạt động đầu tư.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tập đoàn: đảm bảo các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường: xanh sạch đẹp, xây dựng văn hoá doanh nghiệp, nâng cao đời sống CBCNV, tham gia hỗ trợ các hoạt động xã hội.

#### 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tập đoàn: Không có

## II. QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN

### 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị; Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

*Danh sách HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị công nghiệp*

STT	Họ tên	Chức danh	Độc lập/Không điều hành/điều hành
1	Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Điều hành
2	Trương Hữu Chí	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Điều hành
3	Vũ Trọng Hiến	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Tạ Đình Lâm	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Điều hành
5	Nguyễn Đức Minh	Thành viên HĐQT	Không điều hành

### Sơ yếu lý lịch HĐQT



**Ông Lê Quốc Tuấn – Chủ tịch HĐQT**

- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 21/02/1960
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quê quán : Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011819756
- Ngày cấp : 08/03/2007
- Nơi cấp : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 29 Lê Duẩn, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ : 04.3832.6183
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 01/1983 đến 08/1991	Kỹ thuật viên Công ty Xây dựng số 1 – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
Từ 09/1991 đến 12/1993	Đội trưởng Đội xây dựng Công ty Xây lắp Sản xuất Vật liệu Xây dựng số 4
Từ 01/1994 đến 09/1996	Đội trưởng Đội xây dựng Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng
Từ 10/1996 đến 12/1998	Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 1 – Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng
Từ 01/1999 đến 12/2003	Phó Giám đốc Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng
Từ 01/2004 đến 08/2004	Phó Giám đốc Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng
Từ 09/2004 đến 07/2008	Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 07/2008 đến 03/2012	Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp CIE1
Từ 04/2012 đến 14/4/2017	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp (CIE); Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp CIE1
Từ 15/4/2017 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp (CIE); Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp CIE1

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng (CMC); Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp CIE1
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/12/2016: 190.637 cổ phần – tỷ lệ 5,02%, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu : 190.637 cổ phần – tỷ lệ 5,02%
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**Ông Trương Hữu Chí – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 20/09/1952
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quê quán : Phố Hàng Chuối, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 001052002140
- Ngày cấp : 17/09/2015



- Nơi cấp : Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú : Số 7 Ngõ 108, Lò Đức, P. Đồng Nhân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội.
  - Điện thoại liên hệ : 04.3854. 4898
  - Trình độ văn hóa : Tiến sĩ
  - Trình độ chuyên môn : Phó giáo sư, Tiến sĩ Cơ điện tử
  - Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 1972 đến 1974	Nhập ngũ, Trung đoàn E271 Miền Đông Nam Bộ
Từ 1974 đến 1979	Sinh viên K19A Đại học Bách khoa Hà Nội
Từ 1979 đến 1986	Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy P9 Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp
Từ 1986 đến 1991	Nghiên cứu sinh Công nghệ Chế tạo máy T.U. Chemnitz - CHDC Đức
Từ 1991 đến 1996	Giám đốc Trung tâm Chuyển giao công nghệ, Phó Viện trưởng Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp (IMI)
Từ 1997 đến 2007	Viện trưởng Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp, Đại biểu Quốc hội Khóa 11 (T7/2002), Ủy viên Hội đồng chính sách Khoa học và Công nghệ Quốc gia (T4/2003), Bí thư Đảng ủy Viện IMI (T6/2003)
Từ 2007 đến 2013	Chủ tịch Viện IMI, Ủy viên Hội đồng chính sách Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị công nghiệp
Từ 2013 đến 14/4/2017	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị công nghiệp, Chủ tịch Viện cơ điện tử CIE (MICIE), Ủy viên Hội đồng chính sách Khoa học và Công nghệ Quốc gia
Từ 15/4/2017 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị công nghiệp, Chủ tịch Viện cơ điện tử CIE (MICIE), Ủy viên Hội đồng chính sách Khoa học và Công nghệ Quốc gia

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Viện cơ điện tử CIE (MICIE), Ủy viên Hội đồng chính sách Khoa học và Công nghệ Quốc gia
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/12/2016: 278.744 cổ phần – tỷ lệ 7,34%, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu : 278.744 cổ phần – tỷ lệ 7,34%
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Tạ Thị Ngọc Thanh	001158005220	13/11/2015	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vợ	76.794	2,02%
Trương Đắc Duy	012765770	29/03/2005	CA Hà Nội	Con	92.000	2,42%
Trương Minh Khôi	001086009928	29/12/2015	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Con	190.000	5,00%
Trương Thị Mai Lương	011423204	25/11/2004	CA Hà Nội	Chị gái	84.959	2,24%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Người sáng lập Công ty

#### **Ông Vũ Trọng Hiến - Thành viên HĐQT**

- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 26/03/1952
- Nơi sinh : Bà Triệu, Thanh Ba, Phú Thọ
- Quê quán : Đoàn Lập, Tiên Lãng, Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh



- Số thẻ căn cước công dân : 025052000158
- Ngày cấp : 27/12/2016
- Nơi cấp : Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú : nhà Q9 ngõ 495/7 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ : 04.3854. 4898
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kim loại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 1981 đến 1992	Kỹ sư Viện Công nghệ.
Từ 1992 đến 1997	Kỹ sư Viện Máy và dụng cụ công nghiệp.
Từ 1997 đến 1999	Giám đốc Xí nghiệp sản xuất thiết bị xây dựng - Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội.
Từ 1999 đến 2008	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp.
Từ 2008 đến 2012	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1.
Từ 2012 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp (CIE), Thành viên HĐQT CTCP Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1, Thành viên HĐQT CTCP Huyền thoại Bia IMI

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp CIE1; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Huyền thoại Bia IMI.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/12/2016: 307.489 cổ phần – tỷ lệ 8,09%, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu : 307.489 cổ phần – tỷ lệ 8,09%
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Thị Phương Nga	001156006810	27/12/2016	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vợ	117.457	3,09%
Vũ Duy	001089014539	27/12/2016	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Con	69.801	1,84%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**Ông Tạ Đình Lâm - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 06/07/1971
- Nơi sinh : Hưng Yên
- Quê quán : Đại Đồng, Văn Lâm, Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/Căn cước : 033071001645
- Ngày cấp : 12/12/2016
- Nơi cấp : Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú : P209 C3 - TT Quân Đội, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội.
- Điện thoại liên hệ : 04. 3854. 4898
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế tạo máy
- Quá trình công tác:



Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 5/1997 đến 4/2000	Công nhân Viện máy và dụng cụ công nghiệp - Bộ Công thương
Từ 5/2000 đến 12/2000	Công nhân Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE)
Từ 1/2001 đến 5/2005	Quản đốc xưởng sản xuất Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE)
Từ 6/2005 đến 6/2008	Phó giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE)
Từ 7/2008 – 12/2015	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE), Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1
Tháng 1/2016 đến 14/4/2017	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE), Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1
15/4/2017 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE), Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/12/2016: 247.635 cổ phần – tỷ lệ 6,52%, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu : 247.635 cổ phần – tỷ lệ 6,52%
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Lê Thị Thanh Huyền	011707001	28/04/2005	CA Hà Nội	Vợ	2.497	0,07%

- Hành vi vi phạm pháp luật: không.

- Những khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không.

**Ông Nguyễn Đức Minh – Thành viên HĐQT**

- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 01/02/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/Căn cước : 010199654
- Ngày cấp : 22/6/2011
- Nơi cấp : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 238B Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ : Số 238B Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : Tiến sỹ
- Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ kỹ thuật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 1983 đến 1995	Nghiên cứu viên Viện máy và DCCN - Viện Máy & Dụng Cụ Công Nghiệp
Từ 1995 đến 1998	Giám đốc Trung tâm Chuyển giao công nghệ - Viện Máy & Dụng Cụ Công Nghiệp
Từ 1998 đến tháng 7/2007	Phó viện trưởng Viện Máy & Dụng Cụ Công Nghiệp
Từ tháng 7/2007 đến tháng 12/2012	Phó tổng giám đốc Viện Máy & Dụng Cụ Công Nghiệp, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp
Từ tháng 1/2013 đến 14/4/2017	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Viện Máy & Dụng Cụ Công Nghiệp (Viện IMI)
Từ 14/4/2017 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Viện Máy & Dụng Cụ Công Nghiệp (Viện IMI)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT.



- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc Công Ty cổ phần Viện Máy & Dụng Cụ Công Nghiệp
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/12/2016: 320.833 cổ phần – tỷ lệ 8,44%, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu : 197.175 cổ phần – tỷ lệ 5,19%
  - Đại diện sở hữu : 123.658 cổ phần – tỷ lệ 3,25% (đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Viện Máy & Dụng cụ Công nghiệp (Viện IMI))
- Sở hữu của người có liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không.

## 2. Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh
1	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Trưởng ban
2	Bùi Toàn Thắng	Thành viên
3	Đinh Thị Huyền Trang	Thành viên

### Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú – Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 12/1/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/Căn cước : 012651757
- Ngày cấp : 9/4/2011
- Nơi cấp : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Ngõ 100 Hoàng Quốc Việt, Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ : 0989558888
- Trình độ văn hóa : Thạc sỹ
- Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 2004 đến 6/2006	Kế toán Công ty cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy công nghiệp
Từ 7/2006 đến 3/2017	Trưởng phòng tài chính kế toán Công ty cổ phần Phát triển kỹ thuật và Đầu tư
Từ 15/4/2017 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/12/2016: 0 cổ phần – tỷ lệ 0 %
- Sở hữu của người có liên quan: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**Ông Bùi Toàn Thắng- Thành viên kiểm soát**

- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 08/9/1960
- Nơi sinh : Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh
- Quê quán : thôn Bật Chùa, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011448908
- Ngày cấp : 06/8/2008
- Nơi cấp : CA TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : số 15B Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ : 04. 3854. 4898
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Chế tạo máy
- Quá trình công tác:



Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 1986 đến 1997	Nghiên cứu viên, Viện Máy và dụng cụ công nghiệp
Từ 8/1997 đến 11/1997	Phó Giám đốc Trung tâm chuyển giao công nghệ, Viện Máy và dụng cụ công nghiệp
Từ 11/1997 đến 01/1999	Phó Giám đốc Trung tâm dự án đầu tư, Viện Máy và dụng cụ công nghiệp
Từ 02/1999 đến 12/2000	Giám đốc Trung tâm dự án đầu tư, Viện Máy và dụng cụ công nghiệp
Từ 07/2000 đến 12/2000	Quyền Giám đốc Công ty Phát triển kỹ thuật và đầu tư kiêm Giám đốc Trung tâm dự án đầu tư, Viện Máy và dụng cụ công nghiệp
Từ 01/2001 đến 5/2008	Giám đốc Công ty Phát triển kỹ thuật và đầu tư
Từ 5/2008 đến 14/4/2017	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị công nghiệp (CIE), Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển kỹ thuật và đầu tư
Từ 15/4/2017 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị công nghiệp (CIE), Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển kỹ thuật và đầu tư

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển kỹ thuật và đầu tư
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/12/2016: 84.600 cổ phần – tỷ lệ 2,23%, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu : 84.600 cổ phần – tỷ lệ 2,23%
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**Bà Đinh Thị Huyền Trang - Thành viên Ban kiểm soát**

- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 25/12/1976

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011830293
- Ngày cấp : 27/4/2009
- Nơi cấp : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 22, ngách 97/121, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ : 0983300399
- Trình độ văn hóa : Thạc sỹ
- Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 1998 đến 2007	Kế toán viên Công ty cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng
Từ 2007 đến 2009	Phó phòng kế toán Công ty cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng
Từ 2009 đến 2011	Trưởng phòng kế toán Công ty cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng
Từ 2012 đến 14/4/2017	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng
Từ 15/4/2017 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị công nghiệp (CIE), Kế toán trưởng Công ty cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/12/2016: 0 cổ phần – tỷ lệ 0%
- Sở hữu của người có liên quan: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không



**3. Ban Giám đốc**

Danh sách Ban Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp

STT	Họ tên	Chức danh
1	Trương Hữu Chí	Tổng Giám đốc
2	Tạ Đình Lân	Phó Tổng Giám đốc
3	Trương Minh Khôi	Phó Tổng Giám đốc

**Ông Trương Hữu Chí – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc**

Như trên

**Ông Tạ Đình Lân - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc**

Như trên

**Ông Trương Minh Khôi – Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 23/08/1986
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quê quán : Đồng Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/Căn cước : 001086009928
- Ngày cấp : 29/12/2015
- Nơi cấp : Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú : Số 7, ngõ 108, Lò Đúc, Đồng Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ : 04 3818 2859
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ điện tử - Thạc sĩ QTKD
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 07/2009 đến 12/2009	Cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 01/2010 đến 12/2010	Cán bộ Kinh doanh Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp
Từ 01/2011 đến 04/2014	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển nhà CIE-CMC-Vinaconex E&C (CCV Housing)
Từ 05/2014 đến 12/2015	Tổng giám đốc Công ty TNHH Chế tạo máy và thiết bị công nghiệp CIE2
Từ 01/2016 đến 14/04/2017	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE); Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1
Từ ngày 15/04/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE); Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/12/2016: 190.000 cổ phần – tỷ lệ 5,00%, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu : 190.000 cổ phần – tỷ lệ 5,00%
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trương Hữu Chí	001052002140	17/09/2015	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Bố	278.744	7,34%
Tạ Thị Ngọc Thanh	001158005220	13/11/2015	Cục ĐKQL cư trú và	Mẹ	76.794	2,02%



			DLQG về dân cư			
Trương Đắc Duy	012765770	29/03/2005	CA Hà Nội	Em trai	92.000	2,42%

- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không.

#### 4. Kế toán trưởng

##### Bà Dương Thị Hà Bích - Kế toán trưởng

- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 16/09/1975
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quê quán : Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011788774
- Ngày cấp : 04/05/2009
- Nơi cấp : CA TP Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Tập thể Ban Tài chính Quản trị Trung ương, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ : 04. 3854. 4898
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 11/1997 đến tháng 4/2001	Kế toán thống kê Trung tâm chuyển giao công nghệ - Viện máy và dụng cụ công nghiệp
Từ tháng 4/2001 đến tháng 02/2004	Kế toán viên Phòng Tài chính kế toán - Viện máy và dụng cụ công nghiệp

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 02/2004 đến tháng 09/2006	Kế toán viên Trung tâm chuyên giao công nghệ - Viện máy và dụng cụ công nghiệp
Từ tháng 09/2006 đến tháng 06/2008	Kế toán trưởng tại Trung tâm chuyên giao công nghệ - Viện máy và dụng cụ công nghiệp
Từ tháng 06/2008 đến tháng 12/2008	Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE)
Từ tháng 12/2008 đến tháng 09/2012	Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE), Phụ trách kế toán Công ty CP đầu tư và tư vấn xây dựng IMI (CIC)
Từ tháng 09/2012 đến tháng 05/2015	Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE), Phụ trách kế toán Công ty CP đầu tư và tư vấn xây dựng IMI (CIC), Kế toán trưởng Công ty CP Thương mại Kim Hoa
Từ tháng 05/2015 đến tháng 09/2015	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính Công ty CP Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE), Phụ trách kế toán Công ty CP đầu tư và tư vấn xây dựng IMI (CIC), Kế toán trưởng tại Công ty CP Thương mại Kim Hoa, Phụ trách kế toán tại Viện cơ điện tử MICIE
Từ tháng 09/2015 đến tháng 01/2016	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính Công ty CP Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE), Phụ trách kế toán Công ty CP đầu tư và tư vấn xây dựng IMI (CIC), Phụ trách kế toán tại Viện cơ điện tử MICIE
Từ tháng 01/2016 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính Công ty CP Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE), Phụ trách kế toán Công ty CP đầu tư và tư vấn xây dựng IMI (CIC), Phụ trách kế toán tại Viện cơ điện tử MICIE, Kế toán trưởng tại Công ty CP 3B

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phụ trách kế toán Công ty CP đầu tư và tư vấn xây dựng IMI (CIC), Phụ trách kế toán tại Viện cơ điện tử MICIE, Kế toán trưởng tại Công ty CP 3B.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/12/2016: 1.414 cổ phần – tỷ lệ 0,04%, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu : 1.414 cổ phần – tỷ lệ 0,04%
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần



- Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
Nguyễn Hữu Quang	012047931	21/07/2012	CA Hà Nội	Chồng	5.163	0,14%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### 5. Kế hoạch tăng cường quản trị Tập đoàn

- Xây dựng và hoàn thiện quy chế quản trị doanh nghiệp cho phù hợp với các chuẩn mực về quản trị công ty đại chúng theo các quy định hiện hành;
- Hoàn thiện cơ chế phối hợp sản xuất, kinh doanh dựa trên nền tảng chia sẻ lợi ích trước mắt và lâu dài nhằm phát triển tăng cường năng lực cạnh tranh;
- Đổi mới mô hình tổ chức, đổi mới công tác quản lý doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh theo hướng đơn giản về thủ tục, thống nhất trong hệ thống, hiệu lực trong quản lý, hiệu quả trong kinh doanh, thân thiện trong quan hệ giữa quản lý và sản xuất kinh doanh, tôn trọng luật pháp và quan tâm lợi ích của cộng đồng, khách hàng và đối tác chiến lược.
- Tổ chức lại và phân công bộ phận chuyên trách thực hiện công bố thông tin, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho công ty đại chúng.

### III. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục II:** Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty mẹ và hợp nhất năm 2016;

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Quốc Tuấn**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**Nguyễn Văn Hạnh**